

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 714/2020/HSST  
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DÂN  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Năm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh.  
2. Bà Trương Thị Thìn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 720/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 723/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Phan Văn S** - Sinh năm 1991 tại Đ.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 6A, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Nơi ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Phan Văn L - Sinh năm 1960.

Họ tên mẹ: Kim Thị N - Sinh năm 1958.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Họ tên vợ: Huỳnh Thị Diễm Th – Sinh năm 1996 và có 02 người con sinh năm 2014 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 19-8-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà Đinh Thị H – Sinh năm : 1986. Địa chỉ : Khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2020, Sáng đến khu vực cầu “Quan” thuộc khu phố 3, phường A, thành phố B mua của 01 thanh niên tên Phong (Chưa rõ lai lịch) 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) với mục đích sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, S cất giấu 03 gói ma túy nêu trên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 60L5-3341 đến đoạn đường Quốc Lộ 51 thuộc khu vực tổ 7, khu phố 3, phường A, thành phố B thì bị Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt quả tang S cùng tang vật.

\* Vật chứng:

- 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Văn S và hình dấu tròn đỏ Công an phường An Hòa.

- 01 xe mô tô biển số 61L5-3341 là tài sản của ông Phan Văn L – sinh năm 1960 (Cha của S). Khi ông L cho S mượn và không biết S dùng xe liên quan việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông L quản lý.

- 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) là tiền của chị Đinh Thị H – sinh năm 1986 thường trú: khu phố 3, phường L. Chị H thuê S đi bán hàng, S chưa mang tiền về đưa lại chị H thì bị thu giữ.

- 01 vỏ đạn 7,62x39mm qua kiểm tra không có thuốc súng bên trong, S khai do nhặt được trên đường.

- 01 nỏ thủy tinh.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 357714105917970, 01 con dao bầu, 02 cái kéo của S để trong cốp xe mô tô không liên quan đến việc phạm tội.

\* Tại kết luận giám định số 2002/KLGD-PC09 ngày 26-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (M) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 2,8456 gam, loại: **Methamphetamine**.

Tại cáo trạng số 721/CT/VKSBH ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày quan điểm luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19-8-2020, tại đoạn đường Quốc Lộ 51 thuộc khu vực tổ 7, khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 2,8456 gam Methamphetamine thì bị Công an phường A phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã mô tả và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Cần có một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ đạn 7,2x39mm và 01 nỏ thủy tinh.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 357714105917970, 01 con dao bầu, 02 cái kéo hoàn trả lại cho Phan Văn S; Số tiền 18.000.000đ hoàn trả cho bà Đinh Thị H do không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Đối với người thanh niên tên Phong (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Phan Văn Sáng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xôu pháit : Bị cáo **Phan Văn S 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 gói niêm phong số 2002 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 vỏ đạn 7,62x39mm, 01 nỏ thủy tinh.

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei 357714105917970, 01 con dao bầu, 02 cái kéo cho bị cáo Phan Văn S; Hoàn trả lại 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) cho bà Đinh Thị H.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2020 và Biên lai thu tiền số 000463 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Công an TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, NLQ (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Năm**